

Số: 927/BC-SCT

Quảng Trị, ngày 23 tháng 9 năm 2015

## BÁO CÁO

### TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI THÁNG 9 VÀ 9 THÁNG NĂM 2015

#### I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP VÀ KINH DOANH THƯƠNG MẠI

Chín tháng năm 2015, bối cảnh nền kinh tế thế giới và khu vực có những chuyển biến tích cực, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh nói chung và sản xuất công nghiệp và thương mại nói riêng tiếp tục duy trì được mức tăng trưởng khá; hoạt động sản xuất kinh doanh từng bước được phục hồi; khó khăn của doanh nghiệp từng bước được tháo gỡ, hàng hóa tiêu thụ nhanh hơn.

##### 1. Lĩnh vực sản xuất công nghiệp

###### 1.1. Chỉ số sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 9/2015 tăng 7,28% so với tháng trước và tăng 11,08% so với tháng cùng kỳ năm trước. Trong đó: Công nghiệp khai khoáng tăng 7,22%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 10,23%; sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 22,92%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 0,6% so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung, chỉ số sản xuất công nghiệp 9 tháng năm 2015 có mức tăng khá đạt 12,12% so với cùng kỳ năm trước<sup>1</sup>, cao hơn nhiều so với mức tăng cùng kỳ ba năm trở lại đây (năm 2014: 7,95%; năm 2013: 9,5%; năm 2012: 11,89%). Trong đó: Công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 17,82%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 8,09%. Riêng công nghiệp khai khoáng giảm 3,3%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí giảm 16,43% so với cùng kỳ năm trước.

###### 1.2. Giá trị sản xuất công nghiệp

Giá trị sản xuất công nghiệp tháng 9/2015 (theo giá so sánh năm 2010) ước đạt 525,05 tỷ đồng, tăng 1,33% so với tháng trước và tăng 16,88% so với cùng kỳ năm trước.

Trong 9 tháng năm 2015, giá trị sản xuất công nghiệp tiếp tục có mức tăng trưởng khá, ước đạt 4907,88 tỷ đồng, tăng 12,65% so với cùng kỳ năm trước, cao

<sup>1</sup> Trong đó: Công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 17,82%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 8,09%. Riêng công nghiệp khai khoáng giảm 3,3%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí giảm 16,43% so với cùng kỳ năm trước.

hơn so với mức tăng cùng kỳ ba năm trở lại đây (Năm 2014: 8,58%; Năm 2013: 9,12%, Năm 2012: 12,24%) và đạt 75,3% so với kế hoạch năm 2015.

### *1.3. Sản phẩm công nghiệp chủ yếu*

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu trong tháng 9/2015 có mức tăng trưởng cao so với tháng cùng kỳ năm trước như: Đồ uống không cồn, nước khoáng tăng 76,34%; điện sản xuất tăng 33,33%; dầu nhựa thông tăng 28,75%; quặng zircon và tinh quặng zircon tăng 19,56%. Một số sản phẩm vẫn duy trì ở mức ổn định như: Ván ép tăng 11,54%; đá xây dựng tăng 8,36%; sắt xe các loại tăng 8,2%; điện thương phẩm tăng 7,14%; xi măng tăng 3,64%; gạch xây tăng 1,16%. Bên cạnh đó một số sản phẩm giảm như: Quặng Inmenit và tinh quặng Inmenit giảm 60,65%; phân bón NPK giảm 40,71%; tinh bột sắn giảm 26,4%; lốp xe các loại giảm 11,76% so với cùng kỳ năm trước.

Trong 9 tháng đầu năm 2015, một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu có mức tăng khá so với cùng kỳ năm trước như: Dầu nhựa thông tăng 81,92%; colophan, axit nhựa cây và các dẫn xuất tăng 33,47%; đồ uống không cồn, nước khoáng tăng 14,91%; tinh bột sắn tăng 14,27%; xi măng tăng 13,61%. Một số sản phẩm vẫn duy trì ở mức ổn định như: Điện thương phẩm tăng 5,56%; gạch xây tăng 2,15%; ván ép tăng 1,07%; sắt xe các loại tăng 0,72%. Bên cạnh đó một số sản phẩm giảm như: Quặng Inmenit và tinh quặng Inmenit giảm 45,31%; điện sản xuất giảm 30,25%; quặng zircon và tinh quặng zircon giảm 23,1%; lốp xe các loại giảm 16,28%; gỗ xẻ giảm 14,36%; đá xây dựng giảm 7,17% so với cùng kỳ năm trước.

## **2. Lĩnh vực thương mại và xuất nhập khẩu**

### *2.1 Lĩnh vực thương mại:*

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tháng 9/2015 ước đạt 1741,89 tỷ đồng, tăng 0,44% so với tháng trước và tăng 3,65% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

Tổng mức bán lẻ hàng hóa tháng 9/2015 ước đạt 1510,45 tỷ đồng, tăng 0,38% so với tháng trước và tăng 4,5% so với tháng cùng kỳ năm trước. Phân theo loại hình kinh tế: Khu vực kinh tế nhà nước ước đạt 117,1 tỷ đồng, giảm 19,44%; khu vực kinh tế cá thể ước đạt 926,24 tỷ đồng, tăng 14,89%; kinh tế tư nhân ước đạt 467,03 tỷ đồng, giảm 5,39% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng doanh thu hoạt động dịch vụ ước đạt 231,44 tỷ đồng, tăng 0,84% so với tháng trước và giảm 1,59% so với tháng cùng kỳ năm trước. Phân theo ngành, dịch vụ lưu trú ước đạt 6,54 tỷ đồng, tăng 12,37%; dịch vụ ăn uống ước đạt 162,65%, giảm 2,85%; lễ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch ước đạt 1,8 tỷ đồng, giảm 28,51%; dịch vụ khác ước đạt 60,44 tỷ đồng, tăng 1,72% so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ 9 tháng đầu năm 2015 ước đạt 15735,4 tỷ đồng, tăng 6,68% so với cùng kỳ năm trước và đạt 71,52% so với kế hoạch năm 2015. Trong đó, tổng mức bán lẻ ước đạt 13555,95

tỷ đồng, tăng 6,82%; tổng doanh thu hoạt động dịch vụ ước đạt 2179,45 tỷ đồng, tăng 5,8%.

## 2.2. Hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu:

2.2.1. Xuất khẩu: Kim ngạch xuất khẩu tháng 9/2015 ước đạt 24,788 triệu USD, tăng 2,65% so với tháng trước và tăng 61,07% so với tháng cùng kỳ năm trước. Tính chung trong 9 tháng năm 2015, kim ngạch xuất khẩu hàng hoá ước đạt 157,654 triệu USD, tăng 15,16% so với cùng kỳ năm trước và đạt 75,1% so với kế hoạch năm 2015<sup>2</sup>. Trong đó: kinh tế nhà nước ước đạt 17,415 triệu USD, giảm 23,82%; kinh tế tư nhân ước đạt 133,443 triệu USD, tăng 26,8%; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 6,796 triệu USD, giảm 20,8% so với cùng kỳ năm trước.

2.2.2. Nhập khẩu: Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tháng 9/2015 ước đạt 23,95 triệu USD, tăng 8,14% so với tháng trước và tăng 122,87% so với tháng cùng kỳ năm trước. Tính chung, tổng kim ngạch nhập khẩu trong 9 tháng năm 2015 ước đạt 140,563 triệu USD, tăng 4,06% so với cùng kỳ năm trước, đạt 61,1% so với kế hoạch năm 2015<sup>3</sup>. Trong đó: kinh tế nhà nước ước đạt 2,71 triệu USD, giảm 79,57%; kinh tế tư nhân ước đạt 134,246 triệu USD, tăng 115,4%; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 3,607 triệu USD, giảm 34,18%.

## 3. Chỉ số giá tiêu dùng:

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 9/2015 so tháng trước giảm 0,68%, đây là tháng thứ sáu có chỉ số giảm và là tháng giảm sâu nhất từ đầu năm đến nay. Nguyên nhân là do nhóm hàng giao thông giảm 3,08% (giá xăng dầu liên tiếp được điều chỉnh giảm ngày 03/9 và 18/9/2015); nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 1,1%; nhóm hàng nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng giảm 0,24%; nhóm hàng y tế giảm 0,13%; nhóm hàng văn hóa, giải trí và du lịch giảm 0,12%. Ngoài nhóm hàng giáo dục tăng 0,62%; nhóm hàng may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,03% (do nhu cầu tăng trong dịp tựu trường đón năm học mới) thì các nhóm hàng còn lại không tăng, không giảm.

Nhìn chung, chỉ số giá tiêu dùng tháng 9 năm 2015 giảm 1,09% so với thời điểm 31/12/2014 và giảm 1,37% so với cùng kỳ năm trước.

## II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG

### 1. Công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch, đề án

- Tham mưu UBND tỉnh lấy ý kiến Bộ Công Thương và trình Thủ tướng Chính phủ thành lập Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị<sup>4</sup>; Tổ chức công bố và triển khai thực hiện Quy hoạch chung xây dựng Khu Đông Nam tỉnh Quảng Trị đến năm 2030; Trình phê duyệt nhiệm vụ, dự toán Đề án quy hoạch phân khu xây dựng Khu vực hỗ trợ phát triển các dự án động lực thuộc Khu Đông Nam tỉnh Quảng Trị (tỷ lệ 1/2.000).

<sup>2</sup> Một số mặt hàng xuất khẩu chủ yếu như: Gỗ, hàng rau quả, sắn và các sản phẩm từ sắn, bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc, sản phẩm từ chất dẻo, cao su, phương tiện vận tải và phụ tùng...

<sup>3</sup> Một số mặt hàng nhập khẩu chủ yếu như: Sữa và các sản phẩm từ sữa, Hàng rau, Chất dẻo (Plastic) nguyên liệu, Cao su, Gỗ và các sản phẩm từ gỗ.

<sup>4</sup> Thủ tướng Chính phủ đã thông qua tại Quyết định số 42/2015/QĐ-TTg ngày 16/9/2015.

- Hoàn chỉnh và trình phê duyệt Quy hoạch phát triển điện gió tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2013-2020; Tham mưu UBND tỉnh tổ chức Hội nghị thẩm định Quy hoạch phát triển các dự án có nhu cầu sử dụng khí trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2020; Trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án lập Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016 – 2025 (hợp phần 1)<sup>5</sup>.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh đến năm 2020; Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn đến năm 2020<sup>6</sup>; Hoàn chỉnh Kế hoạch triển khai Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2020 của Chính phủ.

- Đôn đốc tiến độ lập Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh Quảng Trị đến năm 2020; Làm việc với Sở Tài chính để thống nhất Đề cương nhiệm vụ và dự toán kinh phí xây dựng Kế hoạch phòng ngừa và ứng phó sự cố hóa chất tỉnh đến năm 2020; Đề án phát triển xuất khẩu hàng hóa tỉnh Quảng Trị đến năm 2020; Dự thảo Chương trình phát triển khoa học công nghệ ngành công thương đến năm 2020.

## **2. Công tác xúc tiến đầu tư các dự án trọng điểm**

- Tham mưu hỗ trợ Công ty Điện lực quốc tế Thái Lan (EGATi) và Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng điện 2 (PECC2) hoàn thành và trình Bộ Công Thương phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi và Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Nhà máy nhiệt điện Quảng Trị 1<sup>7</sup>; Phối hợp Sở Giao thông Vận tải tham mưu UBND tỉnh trình Bộ Giao thông vận tải thỏa thuận phương án xây dựng cảng chuyên dụng nhà máy nhiệt điện Quảng Trị 1 và đã được Cục Hàng hải Việt Nam-Bộ Công Thương thỏa thuận vị trí bến chuyên dùng Nhà máy nhiệt điện Quảng Trị 1 (Văn bản số 3316/CHHVN-KHĐT ngày 17/8/2015).

- Tham mưu UBND tỉnh quyết định chủ trương hợp tác đầu tư của Công ty One Asian Development Co.Ltd Thái Lan về xây dựng khu phức hợp năng lượng tại khu kinh tế Đông Nam; Làm việc với Đoàn các nhà đầu tư Hàn Quốc về các dự án đầu tư tại Khu Đông Nam tỉnh và hỗ trợ nhà đầu tư hoàn thiện các thủ tục đầu tư dự án Nhà máy nhiệt điện Quảng Trị 1. Ngoài ra, Sở đang được UBND tỉnh giao làm đầu mối hướng dẫn cho các nhà đầu tư lập thủ tục đầu tư và triển khai các dự án gồm: Dự án Nhà máy sản xuất bao bì thủy tinh Châu Âu (Công ty Cổ phần thủy tinh Châu Âu), Hướng dẫn Tổng Công ty Xăng dầu VN, Petro Lào tìm kiếm địa điểm xây dựng tổng kho xăng dầu trong khu Đông Nam.

- Tổ chức mở và xét thầu dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2014-2020; Tham mưu UBND tỉnh làm việc với Bộ Công Thương về phương án cấp điện cho huyện đảo Cồn Cỏ tỉnh Quảng Trị; Tổ chức

<sup>5</sup> UBND tỉnh đã phê duyệt tại Quyết định số 1161/QĐ-UBND ngày 08/6/2015.

<sup>6</sup> UBND tỉnh đã phê duyệt tại Kế hoạch số 2465/KH-UBND ngày 01/7/2015 và Quyết định số 1466/QĐ-UBND ngày 13/7/2015 của UBND tỉnh.

<sup>7</sup> Bộ Công Thương đã tổ chức đấu thầu chọn đơn vị tư vấn thẩm tra hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi vào đầu tháng 8/2015

làm việc và đề xuất chủ đầu tư dự án điện gió; Hiện đã thụ lý hồ sơ dự án đầu tư điện gió tại Hướng Linh.

### **3. Công tác quản lý nhà nước lĩnh vực công nghiệp**

- Tham mưu nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh và tham mưu các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn; Tổ chức rà soát, đề xuất UBND tỉnh các dự án liên quan đến sản xuất gỗ, mộc mỹ nghệ, viên nén năng lượng.

- Tham mưu UBND tỉnh thực hiện kế hoạch phát triển ngành Dệt may của tỉnh; Đôn đốc triển khai các dự án trên lĩnh vực công nghiệp.

- Xây dựng và hoàn chỉnh đề cương, dự toán Đề tài “Xây dựng mô hình ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất sạch hơn trong công nghiệp trên địa bàn tỉnh” và triển khai thực hiện.

- Tổng hợp kết quả rà soát, đánh giá việc thực hiện Thông tư số 33/2012/TT-BCT của Bộ Công Thương về lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế mỏ khoáng sản rắn trên địa bàn.

- Tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh quy hoạch cụm công nghiệp Cam Tuyền, Cam Lộ; Hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị UBND tỉnh thành lập cụm công nghiệp Hải Chánh, huyện Hải Lăng; Chủ động nghiên cứu đề xuất đề án chính sách phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

### **4. Công tác quản lý nhà nước về thương mại**

- Tham mưu xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết 41/NQ-CP của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong tình hình mới.

- Tham mưu đề xuất Bộ Công Thương, UBND tỉnh các dự án đầu tư xây dựng chợ trên địa bàn; Tham mưu UBND tỉnh xác định thẩm quyền quản lý nhà nước đối với chợ Đông Hà.

- Triển khai các biện pháp chấn chỉnh hoạt động bán hàng đa cấp trên địa bàn tỉnh.

- Làm việc với Vụ Pháp chế- Bộ Công Thương về theo dõi thi hành pháp luật và lấy ý kiến tham gia đối với thi hành Luật Thương mại năm 2015.

- Tổ chức đoàn khảo sát và họp thống nhất địa điểm quy hoạch xây dựng kho ngoại quan xăng dầu; Đề xuất UBND tỉnh bổ sung quy hoạch địa điểm xây dựng cửa hàng xăng dầu; Quy hoạch địa điểm xây dựng cửa hàng bán lẻ dầu Diesel trên địa bàn tỉnh; Trình UBND tỉnh phê duyệt quy định thời gian bán hàng, tạm dừng bán hàng xăng dầu trên địa bàn.

- Xây dựng kế hoạch cho các doanh nghiệp ứng vốn mua hàng hoá dự trữ phục vụ công tác phòng, chống lụt bão năm 2015, trình phê duyệt và chỉ đạo các doanh nghiệp triển khai thực hiện.

### **5. Công tác quản lý nhà nước lĩnh vực điện năng**

- Tham mưu UBND tỉnh kiện toàn nhân sự, ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo Bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao áp tỉnh; Triển khai Kế hoạch giải tỏa vi phạm hành lang an toàn công trình lưới điện cao áp năm 2015;

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp quản lý các dự án thủy điện nhỏ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị<sup>8</sup>; Tổ chức rà soát quy hoạch thủy điện nhỏ trên địa bàn.

- Phối hợp với Sở Xây dựng và các ngành liên quan tổ chức Đoàn kiểm tra đánh giá mức độ an toàn của các hồ đập thủy điện và tăng cường công tác quản lý chất lượng các dự án công trình thủy điện trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức họp bàn và thống nhất bổ sung Quy hoạch dự án thủy điện Hướng Phùng; Tham mưu UBND tỉnh trình Bộ Công Thương phê duyệt bổ sung Quy hoạch phương án đầu mối dự án thủy điện Bản Mới;

## **6. Công tác quản lý an toàn kỹ thuật và môi trường**

- Tổ chức lớp tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm cho các cơ sở trên địa bàn huyện ĐaKrong; Huấn luyện, kiểm tra sát hạch kiến thức an toàn thực phẩm; huấn luyện kỹ an toàn thuật trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp; lớp bảo vệ môi trường trong kinh doanh xăng dầu và lớp nghiệp vụ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng.

- Tổ chức Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra điều kiện kinh doanh xăng dầu và khí dầu mỏ hóa lỏng; Đoàn kiểm tra liên ngành về tình hình bảo quản, vận chuyển và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; Kiểm tra, rà soát chất lượng và đánh giá mức độ an toàn các hồ đập thủy lợi, thủy điện; công tác khắc phục vi phạm tuyến đường dây 22kV trên địa bàn.

- Tiến hành kiểm tra việc chấp hành pháp luật chuyên ngành về an toàn điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với các doanh nghiệp và ngành điện trên địa bàn tỉnh.

## **7. Công tác quản lý thị trường**

- Hoạt động quản lý thị trường trong thời gian qua được tăng cường, đặc biệt là đẩy mạnh công tác chống buôn lậu, hàng giả, gian lận thương mại trong tình hình mới, tập trung chỉ đạo các đợt cao điểm, các đợt chuyên đề về dược phẩm, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng, kiểm tra hoạt động bán hàng đa cấp.

- Kết quả, trong 9 tháng đầu năm 2015, lực lượng quản lý thị trường tiến hành kiểm tra 1.215 vụ. Trong đó, hàng cấm 163 vụ; hàng nhập lậu 195 vụ; kiểm tra kinh doanh 143 vụ; hàng giả, vi phạm sở hữu trí tuệ 18 vụ; đầu cơ, găm hàng và sai phạm trong lĩnh vực giá 211 vụ; kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm 24 vụ; nhãn hàng hóa 208 vụ. Tổng số vụ vi phạm xử lý 962 vụ. Tổng số tiền xử phạt hành chính 3098,732 triệu đồng; tổng trị giá hàng hoá tạm giữ, tịch thu 2968,56 triệu đồng (*Cập nhật đến ngày 16/9/2015*).

## **8. Hoạt động khuyến công**

- Khuyến công tỉnh: Đến nay, có 10/17 đề án đã tổ chức thực hiện, nghiệm thu, các đề án còn lại đang tập trung hoàn thành để nghiệm thu theo tiến độ đề ra<sup>9</sup>.

<sup>8</sup> Tại Quyết định số 1525/QĐ-UBND ngày 24/7/2015 của UBND tỉnh.

<sup>9</sup> Triển khai thực hiện 17 đề án, với kinh phí 1.025 triệu đồng

- Khuyến công quốc gia: Năm 2015, được 02 hỗ trợ đề án, với kinh phí 700 triệu đồng, hiện đang triển khai Đề án “Xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật sản xuất gạch không nung” đảm bảo đúng nội dung và tiến độ đề ra; Đối với Đề án “Xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật sản xuất viên nén gỗ”, Do tiến độ triển khai đề án không đáp ứng yêu cầu theo hợp đồng nên đã đề nghị Cục Công nghiệp địa phương (Bộ Công Thương) điều chỉnh sang năm 2016.

### **9. Xúc tiến thương mại và hội nhập kinh tế**

- Tổ chức Hội chợ Công Thương khu vực Bắc Trung bộ - Nhịp cầu xuyên Á - Quảng Trị 2015<sup>10</sup>; Hỗ trợ cho trên 100 doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh tham gia Hội chợ thương mại Hải Lăng và Hội chợ Công Thương khu vực Bắc Trung bộ - Nhịp cầu Xuyên Á - Quảng Trị 2015; Tổ chức 6 phiên chợ Đưa hàng Việt về nông thôn trên địa bàn<sup>11</sup>. Hiện nay, các đề án xúc tiến thương mại Quốc gia đã hoàn thành hồ sơ đề nghị thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

- Tổ chức Hội nghị tập huấn về Thương mại điện tử năm 2015 tại thị xã Quảng Trị; Hỗ trợ 09 doanh nghiệp trên địa bàn xây dựng website; Thực hiện Đề án “Điều tra, khảo sát, thống kê về tình hình ứng dụng thương mại điện tử tại tỉnh Quảng Trị” thuộc Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia năm 2015.

- Tham mưu chuẩn bị các nội dung liên quan đến Hội nghị trực tuyến quán triệt Chỉ thị 15/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Hội nhập Quốc tế; Xây dựng Kế hoạch tổ chức Hội đàm đánh giá kết quả hợp tác giai đoạn 2013-2015 giữa Sở Công Thương Quảng Trị và Sở Công Thương Savannakhet.

- Tiếp tục phối hợp với Viện MeKong (MI) triển khai dự án “nâng cao năng lực hướng tới phát triển toàn diện và bình đẳng tiểu vùng sông MeKong” (RLEC-EWEC); Trong đó, làm việc với nhóm nghiên cứu thương mại xuyên biên giới; Vận động thành lập Hội Cà phê Khe Sanh.

### **10. Công tác thanh tra, kiểm tra**

- Kiểm tra việc chấp hành pháp luật chuyên ngành về hoạt động điện lực tại điện lực Hải Lăng; Tham gia kiểm tra nội bộ chấp hành pháp luật trong hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính năm 2015 tại các Đội thuộc Chi cục Quản lý thị trường tỉnh.

- Phối hợp làm phóng sự về xử lý vi phạm trộm cắp điện trên địa bàn tỉnh; Xử lý các trường hợp vi phạm trong sử dụng điện do Công ty Điện lực gửi đến; Ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu và khí dầu mỏ hoá lỏng, điện lực; Tổ chức họp xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn; Thụ lý hồ sơ xâm phạm hành lang an toàn hồ chứa thủy điện trên địa bàn<sup>12</sup>.

<sup>10</sup> Quy tụ được 238 tổ chức, doanh nghiệp tham gia với số lượng 500 gian hàng, trong đó có nhiều doanh nghiệp đến từ nước Lào và Thái Lan.

<sup>11</sup> Thời gian tổ chức bình quân 3-4 ngày/phiên chợ. Bình quân mỗi phiên chợ, có quy mô từ 20-25 gian hàng của 10-15 doanh nghiệp

<sup>12</sup> Trong 9 tháng năm 2015, Ra quyết định xử phạt VPHC: 38 Quyết định, trong đó, 34 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt cảnh cáo trong lĩnh vực điện lực; 04 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng. Tổng số tiền đã truy thu về cho nhà nước (ban hành kèm theo các quyết định xử phạt VPHC) trên 150 triệu đồng.

- Tổ chức phổ biến Luật phòng chống tham nhũng, Luật Khiếu nại, Tố cáo và Quy chế dân chủ của Sở; Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng; Tham mưu giải trình ý kiến, kiến nghị của cử tri tại kỳ họp thứ 17, khóa VI.

## **12. Công tác tổ chức, hành chính**

- Hoàn chỉnh công tác rà soát bổ sung, điều chỉnh quy hoạch cán bộ của Sở; Trình phê duyệt bổ sung quy hoạch Giám đốc Trung tâm Khuyến công & Xúc tiến thương mại; Giải quyết chế độ thâm niên nghề đối với công chức được xếp lương theo ngạch Thanh tra.

- Tham mưu UBND tỉnh công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trên lĩnh vực công thương; Tổ chức rà soát thủ tục hành chính thực hiện cơ chế một cửa liên thông của Sở; Duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 của Sở; Thực hiện cập nhật dữ liệu lên Trang thông tin điện tử của Sở Công Thương.

- Tổ chức rà soát sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc; Quy chế chi tiêu nội bộ; Xây dựng và ban hành Quy chế quản lý và sử dụng xe ô tô của cơ quan Sở.

## **13. Công tác khác:**

- Tổ chức rà soát Quy chế quản lý và sử dụng kinh phí xúc tiến thương mại để trình UBND tỉnh ban hành thay thế Quyết định 25/2013/QĐ-UBND, sau khi có Thông tư số 171/2014/TT-BTC hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ từ Ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia.

- Làm việc với Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy về tình hình xây dựng nông thôn mới; Qua đó, đề xuất sửa đổi, bổ sung các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới của ngành.

- Tổ chức Hội nghị ngành Công Thương 6 tỉnh Bắc Trung bộ năm 2015.

## **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Những mặt được:**

- Trong điều kiện kinh tế thế giới và trong nước có những chuyển biến tích cực, tình hình sản xuất, kinh doanh thuận lợi nên các chỉ tiêu chủ yếu ngành tiếp tục duy trì mức tăng trưởng khá, đạt kế hoạch đề ra. Giá trị sản xuất công nghiệp, chỉ số sản xuất công nghiệp đạt mức tăng trưởng khá và cao hơn so với mức tăng cùng kỳ các năm trở lại đây.

- Công tác lập quy hoạch chung và quy hoạch chi tiết Khu Đông Nam tỉnh Quảng Trị được quan tâm thực hiện; Hoàn thành công tác tham mưu UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ thành lập khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị.

- Công tác hỗ trợ thủ tục đầu tư dự án Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trị, xúc tiến các dự án động lực khác trong trung tâm Khu Kinh tế Đông Nam và một số dự án công nghiệp, thương mại dần đưa vào hoạt động.

- Tích cực tham mưu triển khai công tác khuyến công và xúc tiến thương mại, đưa hàng Việt về nông thôn, đem lại hiệu quả đáng kể cho doanh nghiệp, góp phần tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trong giai đoạn hiện nay. Bên cạnh đó, công tác cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính đã góp



phần nâng cao chỉ số cải cách hành chính, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI, PAPI...) của ngành.

- Công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả được chủ động triển khai góp phần quan trọng vào bình ổn thị trường, hạn chế được tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn.

## **2. Những mặt hạn chế và nguyên nhân**

- Trong điều kiện tình hình kinh tế có sự chuyển biến tích cực, tuy nhiên tình hình sản xuất kinh doanh vẫn còn gặp khó khăn, tình hình giảm phát (-1,09%), hoạt động thương mại nội địa có mức tăng trưởng chậm, chưa đạt so với kế hoạch đề ra (đạt 71% so kế hoạch).

- Công tác xây dựng các quy hoạch, đề án của ngành (Quy hoạch thăm dò, khai thác, khoáng sản tỉnh Quảng Trị; Quy hoạch phát triển các Dự án có nhu cầu sử dụng khí) thực hiện còn chậm so với tiến độ, nguyên nhân chủ yếu là do chậm được bố trí vốn. Riêng Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất tỉnh và Đề án phát triển xuất khẩu hàng hóa tỉnh Quảng Trị đến năm 2020 chưa thực hiện được do chưa được bố trí vốn

- Chương trình phát triển khoa học công nghệ ngành công thương đến năm 2020; Dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Quảng Trị và phương án cấp điện cho huyện Đảo Cồn Cỏ mặc dù được khẩn trương chỉ đạo triển khai thực hiện ngay từ đầu năm, song đến nay vẫn còn chậm so với kế hoạch.

## **IV. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG 3 THÁNG CUỐI NĂM 2015**

Trên cơ sở kết quả đạt được trong 9 tháng năm 2015; ngành Công Thương tiếp tục đẩy mạnh sản xuất công nghiệp, kinh doanh thương mại xác định mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2015, như sau:

### **1. Mục tiêu:**

- Công nghiệp: Thực hiện giá trị sản xuất công nghiệp đạt trên 24,5% kế hoạch năm, giá trị tuyệt đối ước đạt trên 1610 tỷ đồng (theo giá so sánh 2010).

- Thương mại: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ đạt trên 28,5% kế hoạch năm, giá trị tuyệt đối ước đạt 6265 tỷ đồng. Trong đó, Tổng mức bán lẻ hàng hóa đạt trên 28,3% kế hoạch năm, giá trị tuyệt đối ước đạt gần 5345 tỷ đồng (theo giá hiện hành).

- Xuất nhập khẩu: Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ đạt trên 25% kế hoạch năm, giá trị tuyệt đối ước đạt 52 triệu USD; Tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ đạt 38,9% kế hoạch năm, vào khoảng 90 triệu USD.

### **2. Mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp thực hiện 3 tháng cuối năm 2015:**

- Tiếp tục chuẩn bị nội dung được phân công và tham dự “Diễn đàn kinh tế Quảng Trị năm 2015 - Kết nối hành lang kinh tế Đông Tây”; Tổ chức Hội nghị hợp tác Du lịch, Thương mại và Đầu tư 3 tỉnh Quảng Trị - Savannakhet - Mukdahan 2015; Hội đàm đánh giá kết quả hợp tác giai đoạn 2013 – 2015 và thống nhất nội dung kế hoạch hợp tác giai đoạn 2015 – 2017 giữa Sở Công Thương hai tỉnh Quảng Trị và Savannakhet.

- Làm việc với các doanh nghiệp trong ngành, nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh, khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp, cơ sở để tham mưu và đề xuất UBND tỉnh các giải pháp tháo gỡ, hỗ trợ; Tiếp tục triển khai Chương trình nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (CPI) của ngành Công Thương năm 2015.

- Lập hồ sơ yêu cầu và Kế hoạch đấu thầu lập quy hoạch phân khu và Quy hoạch chi tiết khu Đông Nam Quảng Trị; Tổ chức công bố quy hoạch chung xây dựng khu Đông Nam Quảng Trị.

- Tổ chức công bố và triển khai Quy hoạch phát triển điện gió tỉnh Quảng Trị giai đoạn đến 2020, có xét đến năm 2030; Triển khai lập Quy hoạch phát triển điện lực (hợp phần 1) tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016-2025 có xét đến 2035.

- Hoàn chỉnh và trình UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch phát triển các dự án có nhu cầu sử dụng khí trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2020; Tổ chức lấy ý kiến Đề án quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, có tính đến năm 2030; Ký kết hợp đồng tư vấn lập Kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất cấp tỉnh.

- Triển khai thực hiện Chương trình khoa học và Công nghệ phục vụ phát triển các ngành công nghiệp và thương mại đến năm 2020; Đề tài “Xây dựng mô hình ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất sạch hơn trong công nghiệp trên địa bàn tỉnh; Đơn đốc triển khai, nghiệm thu các đề án khuyến công, xúc tiến thương mại của tỉnh và quốc gia đã được phê duyệt hỗ trợ.

- Tham mưu triển khai thực hiện Bản ghi nhớ giữa UBND tỉnh Quảng Trị và Công ty One Asean; Hỗ trợ các nhà đầu tư hoàn thiện thủ tục đầu tư dự án Nhà máy nhiệt điện Quảng Trị 1 và các dự án đầu tư khác vào Khu Đông Nam Quảng Trị; Hướng dẫn và thu hút các dự án đầu tư của ngành trên địa bàn tỉnh.

- Lựa chọn nhà thầu và tổ chức thi công xây lắp hạng mục cấp điện xã Triệu Thượng thuộc Dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2014-2020; Đề xuất phương án cấp điện huyện Đảo Cồn Cỏ.

- Tiếp tục tăng cường công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả những tháng cuối năm 2015; công tác kiểm tra hàng giả, hàng nhái, hàng không đảm bảo chất lượng, vi phạm sở hữu trí tuệ, gian lận thương mại, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh; Tổ chức khảo sát tình hình hoạt động thương mại biên giới.

- Chỉ đạo công tác dự trữ hàng hóa bán bình ổn giá trong những tháng cuối năm 2015 và tháng đầu năm 2016 và dịp Tết Nguyên đán Bính Thân năm 2016; Phối hợp Sở Nội vụ tổ chức bồi dưỡng kiến thức về quản lý chợ cho các Ban quản lý chợ, tổ quản lý chợ trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng và trình UBND tỉnh phê duyệt Chương trình khuyến công tỉnh giai đoạn 2016 – 2020; Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh giai đoạn 2016 – 2020; Kế hoạch Hội nhập hợp tác kinh tế tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016 – 2020, Kế hoạch triển khai chỉ thị 15/QĐ-TTg ngày 07/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ; Triển khai và hoàn thành Đề án thuộc Chương trình thương mại điện tử Quốc gia 2015.

- Tổ chức “Tuần lễ khuyến mại trực tuyến 2015”; Tổ chức đoàn kiểm tra hoạt động khuyến mại; Kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực thương mại đối với một số doanh nghiệp trên địa bàn; Kiểm tra tình hình và công tác đảm bảo hàng hóa phục vụ phòng chống thiên tai năm 2015 của ngành

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu bố trí vốn đầu tư và phát triển cụm công nghiệp và các chợ trên địa bàn (nhất là chợ thuộc các xã thuộc chương trình xây dựng nông thôn mới).

- Tiếp tục phối hợp với Viện MI triển khai dự án “Nâng cao năng lực hướng tới phát triển toàn diện và bình đẳng tiểu vùng Mekong”.

- Tăng cường công tác quản lý chất lượng và đảm bảo an toàn hồ đập thủy điện, đặc biệt là trong mùa mưa lũ; Tổ chức kiểm tra, chấn chỉnh hoạt động cung ứng điện tại các chợ trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật chuyên ngành về hoạt động điện lực; an toàn điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với một số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.


- Hoàn chỉnh dự thảo Quy định chức năng, nhiệm vụ của Sở theo Thông tư 22/2015/TT-BCT của Bộ Công Thương; Tổ chức lấy kiến sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế làm việc của Sở; Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng xe ô tô của cơ quan Sở.

- Hoàn chỉnh Đề án tinh giản biên chế của Sở từ năm 2015 đến 2021; Tiếp tục Tham mưu các giải pháp nâng cao chỉ số cải cách hành chính; Tổ chức thực hiện Kế hoạch cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

Trên đây là nội dung báo cáo tình hình công nghiệp - thương mại của tỉnh, công tác quản lý nhà nước của Sở trong tháng 9 và 9 tháng đầu năm 2015 và một số nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2015; Sở Công Thương Quảng Trị kính báo cáo Bộ Công Thương, UBND tỉnh, các Sở, Ban ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Bộ Công Thương;
- Cục CNĐP, Vụ KH-BCT;
- Tổng cục Năng lượng; Cục Hóa chất;
- Vụ Công nghiệp nặng; Vụ Thị trường trong nước;
- VP Tỉnh ủy; VP HĐND tỉnh; VP UBND tỉnh (2b);
- Sở CT các tỉnh Bắc Trung bộ, Khu vực miền Trung và Tây Nguyên;
- Sở KH &ĐT, Cục Thống kê;
- Phòng Kinh tế- Hạ tầng các huyện, thị, thành phố;
- GD, các PGD Sở;
- Các Phòng thuộc Sở, TTKC, Chi cục QLTT;
- Lưu: VT, VP. *MA*

KT. GIÁM ĐỐC *th*  
PHÓ GIÁM ĐỐC  
  
Nguyễn Hữu Hưng

Biểu số 01/SCT-BCT  
 Ngày nhận báo cáo: Ngày 22/9/2014



Đơn vị báo cáo: Sở Công Thương Quảng Trị  
 Đơn vị nhận báo cáo: - UBND tỉnh Quảng Trị;  
 - Bộ Công Thương;  
 - Sở KH &ĐT tỉnh Quảng Trị

**BÁO CÁO THÔNG KÊ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI THÁNG 9 VÀ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2015**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mã số	Năm 2014		Năm 2015			Tỷ lệ (%)		
				Thực hiện tháng 9	Thực hiện 9 tháng	Kế hoạch năm 2015	Ước thực hiện tháng 9	Ước thực hiện cả 9 tháng	Tháng 9 năm 2015 so với tháng 9 năm 2014	9 tháng năm 2015 So với cùng kỳ năm 2014	9 tháng năm 2015 so với KH năm 2015
A	B	C	D		I	2		3		4=3/I	5=3/2
I	Giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh năm 2010)	Tỷ đồng		449.230	4,356.67	6,520	525.0	4,907.88	116.88%	112.65%	75.3%
II	Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ	Sản phẩm									
1	Quặng Inmenit và tinh quặng Inmenit	Tấn		1652	13,671		650	7,477	39.35%	54.69%	
2	Quặng zircon và tinh quặng zircon	Tấn		685	4,393		819	3,378	119.56%	76.90%	
3	Đá xây dựng	1000 m <sup>3</sup>		83019	631,602		89960	586,340	108.36%	92.83%	
4	Tinh bột sắn	Tấn		6413	47,823		4717	54,645	73.55%	114.27%	
5	Đồ uống không cồn, nước khoáng	1000 lít		465	6,377		820	7,328	176.34%	114.91%	
6	Gỗ xẻ	1000 m <sup>3</sup>		14,910	83,148		11,922	71,207	79.96%	85.64%	
7	Ván ép (gỗ MDF)	1000 m <sup>3</sup>		6,679.00	58,518		7,450	59,144	111.54%	101.07%	
8	Dầu nhựa thông	Tấn		105	686		135	1,248	128.57%	181.92%	
9	Colophan, axit nhựa cây và các dẫn xuất khác	Tấn		885	4,263.0		550	5,690	62.15%	133.47%	
10	Phân bón NPK	Tấn		3373	31,610		2000	32,309	59.29%	102.21%	
11	Lốp xe các loại	1000 cái		136	1,161		120	972	88.24%	83.72%	
12	Săm xe các loại	1000 cái		305	2,507		330	2,525	108.20%	100.72%	

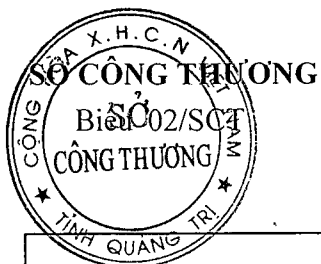
TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mã số	Năm 2014		Năm 2015			Tỷ lệ (%)		
				Thực hiện tháng 9	Thực hiện 9 tháng	Kế hoạch năm 2015	Ước thực hiện tháng 9	Ước thực hiện cả 9 tháng	Tháng 9 năm 2015 so với tháng 9 năm 2014	9 tháng năm 2015 So với cùng kỳ năm 2014	9 tháng năm 2015 so với KH năm 2015
A	B	C	D		I	2		3		4=3/1	5=3/2
13	Gạch xây	1000 viên		12980	115,310		13130	117,785	101.16%	102.15%	
14	Xi măng Portland	Tấn		27450	205,523		28450	233,501	103.64%	113.61%	
15	Điện sản xuất	Triệu Kwh		12	238		16	166	133.33%	69.75%	
16	Điện Thương phẩm	Triệu Kwh		42	342		45	361	107.14%	105.56%	
17	Nước uống được	1000 m3		983	7,745		985	8,314	100.20%	107.35%	
<b>III</b>	<b>Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ</b>	<b>Tỷ đồng</b>		<b>1680.54</b>	<b>14749.96</b>	<b>22000</b>	<b>1741.89</b>	<b>15735.40</b>	<b>103.65%</b>	<b>106.68%</b>	<b>71.52%</b>
<b>1</b>	<b>Tổng mức bán lẻ hàng hóa</b>	<b>Tỷ đồng</b>		<b>1445.36</b>	<b>12690.04</b>	<b>18900</b>	<b>1510.45</b>	<b>13555.95</b>	<b>104.50%</b>	<b>106.82%</b>	<b>71.72%</b>
	<i>Phân theo loại hình kinh tế</i>	<i>Tỷ đồng</i>									
1.1	Kinh tế Nhà nước	"		145.36	1418.63		117.10	1078.01	80.56%	75.99%	
1.2	Kinh tế Tập thể	"		0.17	0.49		0.08	0.83	47.06%	169.80%	
1.3	Kinh tế Cá thể	"		806.20	7077.56		926.24	7895.01	114.89%	111.55%	
1.4	Kinh tế Tư nhân	"		493.63	4193.37		467.03	4582.09	94.61%	109.27%	
1.5	Kinh tế có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	"		-	-		-	-	-	-	
<b>2</b>	<b>Tổng doanh thu hoạt động dịch vụ</b>			<b>235.183</b>	<b>2059.919</b>	<b>3100</b>	<b>231.435</b>	<b>2179.447</b>	<b>98.41%</b>	<b>105.80%</b>	<b>70.30%</b>
<b>2.1</b>	<b>Doanh thu hoạt động dịch vụ (Lưu trú, ăn uống, lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch)</b>	<b>Tỷ đồng</b>		<b>175.76</b>	<b>1557.11</b>		<b>170.99</b>	<b>1601.02</b>	<b>97.29%</b>	<b>102.82%</b>	
2.1	Dịch vụ lưu trú	"		5.82	50.65		6.54	52.06	112.37%	102.79%	
2.2	Dịch vụ ăn uống	"		167.43	1488.20		162.65	1525.70	97.15%	102.52%	
2.3	Dịch vụ lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch	"		2.52	18.27		1.80	23.26	71.49%	127.32%	
2.2	Doanh thu hoạt động dịch vụ khác	<b>Tỷ đồng</b>		<b>59.42</b>	<b>502.80</b>		<b>60.44</b>	<b>578.43</b>	<b>101.72%</b>	<b>115.04%</b>	
<b>IV</b>	<b>Xuất khẩu (KH năm: 210 triệu USD)</b>										
<b>1</b>	<b>Tổng kim ngạch xuất khẩu</b>	<b>1000 USD</b>		<b>15.390</b>	<b>136.902</b>	<b>210</b>	<b>24.788</b>	<b>157.654</b>	<b>161.07%</b>	<b>115.16%</b>	<b>75.1%</b>



TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mã số	Năm 2014		Năm 2015			Tỷ lệ (%)		
				Thực hiện tháng 9	Thực hiện 9 tháng	Kế hoạch năm 2015	Ước thực hiện tháng 9	Ước thực hiện cả 9 tháng	Tháng 9 năm 2015 so với tháng 9 năm 2014	9 tháng năm 2015 So với cùng kỳ năm 2014	9 tháng năm 2015 so với KH năm 2015
A	B	C	D		I	2		3		4=3/1	5=3/2
1	<b>Tổng kim ngạch nhập khẩu (KH năm:230 tr</b>	<b>1000 USD</b>		10.746	135.076	230	23.950	140.563	222.87%	104.06%	61.1%
1.1	Kinh tế Nhà nước			2.011	13.265		0.200	2.710			
1.2	Kinh tế tư nhân			8.049	116.331		23.372	134.246			
1.3	Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài			0.686	5.480		0.378	3.607			
<b>2</b>	<b>Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu</b>										
1	Sữa và các sản phẩm từ sữa			-	-		0.350	2.229	-	-	
2	Hàng rau			-	-		8.620	46.425	-	-	
3	Clanhke			-	-		0.006	0.088	-	-	
4	Chất dẻo (Plastic) nguyên liệu			-	-		0.150	1.711	-	-	
5	Cao su			-	-		0.378	2.101	-	-	
6	Gỗ và các sản phẩm từ gỗ			-	-		14.390	82.589	-	-	
7	Hàng hóa khác			-	-		0.050	3.461	-	-	
<b>VI</b>	<b>Quản lý thị trường</b>										
<b>1</b>	<b>Số vụ kiểm tra trong lĩnh vực quản lý thị trường</b>	<b>Vụ</b>		<b>175</b>	<b>1,099</b>	<b>1,485</b>	<b>116</b>	<b>1,215</b>	<b>66.29%</b>	<b>110.56%</b>	<b>81.8%</b>
	Trong đó: Tổng số vụ xử lý, vi phạm hành chính			115	499	630	113	962	98.26%	192.79%	
1.1	Hàng cấm	"		58	130	50	10	163	17.24%	125.38%	
1.2	Hàng nhập lậu			25	73	140	21	195	84.00%	267.12%	
1.3	Gian lận thương mại	"									
1.4	Vi phạm về hàng giả, hàng kém chất lượng và quyề	"		2	09	20	3	18	150.00%	200.00%	
1.5	Vi phạm về đầu cơ, găm hàng và sai phạm trong lĩn	"		18	133	140	20	211	111.11%	158.65%	
1.6	Vi phạm trong kinh doanh	"		5	55	100	19	143	380.00%	260.00%	
1.7	Vi phạm về vệ sinh an toàn thực phẩm	"		3	38	60	7	24	233.33%	63.2%	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mã số	Năm 2014		Năm 2015			Tỷ lệ (%)		
				Thực hiện tháng 9	Thực hiện 9 tháng	Kế hoạch năm 2015	Ước thực hiện tháng 9	Ước thực hiện cả 9 tháng	Tháng 9 năm 2015 so với tháng 9 năm 2014	9 tháng năm 2015 So với cùng kỳ năm 2014	9 tháng năm 2015 so với KH năm 2015
A	B	C	D		I	2		3		4=3/1	5=3/2
1.8	Vi phạm khác (nhãn hàng hóa)	"		4	61	120	33	208	825.00%	340.98%	
<b>2</b>	<b>Số tiền thu phạt trong kỳ</b>	<b>Tr. đồng</b>			<b>1,613,745</b>	<b>6,000</b>	<b>409</b>	<b>8,043</b>	-	-	<b>134.1%</b>
	Trong đó:									-	
2.1	Tiền phạt hành chính	Tr. đồng		258	559		162	3,099	62.59%	554.09%	
2.2	Tiền bán hàng tịch thu	Tr. đồng		456	1,053		-	1,273	-	120.92%	
2.3	Trị giá hàng hóa chưa bán	Tr. đồng		-	-		189.259	1,695	-	-	
2.4	Trị giá hàng tiêu hủy	Tr. đồng		3	2,035		58	1,977	2218.82%	97.13%	





**CHỈ SỐ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP**  
**Tháng 9 và 9 tháng năm 2015**

Đơn vị: %

Tên ngành	Chính thức tháng 8/2015		Dự kiến tháng 9/2015			Chỉ số cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng 9/2015 so với tháng 9/2014
	So với tháng bình quân năm 2010	So với tháng 8 năm 2014	So với tháng bình quân năm 2010	So với tháng 8/2015	So với tháng 9/2014	
A	1	2	3	4	5	6
<b>Toàn ngành</b>	<b>148.75</b>	<b>102.84</b>	<b>159.94</b>	<b>107.28</b>	<b>111.08</b>	<b>112.12</b>
1. Công nghiệp khai khoáng	51.30	112.30	45.33	88.98	107.22	96.70
2. Công nghiệp chế biến, chế tạo	174.16	103.93	188.29	107.77	110.23	117.82
3. Sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	38.19	87.83	34.87	118.85	122.92	83.57
4. Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	143.24	104.84	143.32	100.06	100.60	108.09